

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 8 – 2025

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã G, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Chị Phan Bé N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã G, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn C, trình bày: Vào năm 2019, anh C và chị N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70, ngày 16 tháng 10 năm 2019. Trong thời gian chung sống, anh C và chị N chưa có con chung, cũng không tạo lập được tài sản chung và không phát sinh nợ chung.

Do tính cách của anh C và chị N không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra những bất đồng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân với

nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả anh C và chị N đều không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay anh C yêu cầu được ly hôn với chị N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, anh C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến trình bày của bị đơn chị Phan Bé N: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị N đến Tòa án, nhưng chị N không đến Tòa án làm việc, không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh C, cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của chị N đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do anh C cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị N, cho anh C và chị N ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh C yêu cầu ly hôn với chị N và hiện nay chị N có nơi cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã G, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phan Bé N đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng đều vắng mặt không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau đã triệu tập chị N hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn vắng mặt không rõ lý do và anh C có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị N.

[2] Về nội dung: Anh C và chị N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã G, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 16 tháng 10 năm 2019 nên hôn nhân giữa anh C và chị Nghĩa L hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, anh C và chị N đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2022 đến nay và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương, xác định được thực tế anh C và chị N cũng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay.

Từ những chứng cứ trên cho thấy thực tế quan hệ hôn nhân giữa anh C1 và chị N có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung đã không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị N, xử cho anh C và chị N ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định anh C và chị N không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Chị N cũng không thể hiện có tranh chấp và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung đối với anh C nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, anh C phải nộp 300.000 đồng. Anh C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006872 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau) nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn C đối với chị Phan Bé N, cho anh Lê Văn C và chị Phan Bé N ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, anh Lê Văn C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Lê Văn C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006872 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau) nên được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8 – Cà Mau;
- Phòng THADS KV8 – Cà Mau;
- UBND xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Huỳnh Ngọc Nhiều